TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/HS-PT
Ngày 08 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn L do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn L, tên gọi khác: L1; giới tính: Nam, sinh ngày: 05 tháng 4 năm 1974; tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà Mai Thị T; có vợ là Lê Thị T1, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Ông Võ Văn L1, trú tại: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T1, trú tại: Thôn V, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, tại sông B thuộc địa phận thôn B, xã Q1, huyện Q; Lê Văn L cùng với vợ là Lê Thị T1 và con trai là cháu Lê Văn L2 tiến hành khai thác cát sạn trái phép bằng hình thức dùng máy nổ động cơ Diesel hút cát ở lòng sông vào đò máy của gia đình. Thấy có người khai thác cát nên ông Võ Văn L1 có nuôi cá lồng ở gần bờ phía Hương Xuân, đối diện với điểm khai thác cát của Lê Văn L khoảng hơn 100 m, ông L1 sợ việc khai thác cát ảnh hưởng đến việc nuôi cá của mình nên một mình bơi ghe nhôm đến vị trí khai thác cát của vợ chồng ông L và nói "Làm gì mà hút cát ồn ào vậy, gây sạt lở bờ" thì Lê Thị T1 nói hút tý nữa. Rồi hai bên có cãi nhau nên ông L1 đã dùng cái chằm bơi ghe bằng gỗ dài 128cm của mình đánh vào cổ tay chị T1, chị T1 la lên: "Anh L ơi ông L1 đánh tui gãy tay rồi". Nghe vậy, L cầm lấy cây sào tre dùng để chống ống hút cát, loại tre giáo đặc khô, chắc, gốc có đường kính khoảng 4,5 cm dài khoảng 4m, đánh ông L1 nhưng không trúng, L tiếp tục dùng gậy tre này phóng thẳng vào người ông L1, trúng vào vùng mắt phải của ông L1 gây thương tích. Bị thương ông L1 chèo ghe về phía nhà mình, được một đoạn thì nằm khụy xuống ghe và kêu: "Cứu với, cứu với". Lúc này, hai vợ chồng ông Võ L3 và bà Nguyễn Thị C đang đánh bắt cá ở giữa sông, nghe tiếng kêu cứu của ông L1 nên đưa ông L1 vào bờ và gọi người khác đưa ông L1 lên nhà. Sau đó ông L1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 195-19/TgT ngày 24/5/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tật đối với Võ Văn L1 nội dung: Chấn thương mắt phải rách mi trên để lại sẹo xấu, đụng đập nhãn cầu để lại di chứng glocom, giảm thị lực đến 1/20, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 25%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 194-19/TgT ngày 23/5/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tật đối với Lê Thị T1 nội dung: Chấn thương phần mềm cổ tay trái không để lại dấu vết, không ảnh hưởng đến chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: 0%.

Ngày 14/8/2019, Công an huyện Q đã có Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 750.000 đồng đối với ông Võ Văn L1 về hành vi dùng chầm đánh vào tay chị Lê Thị T1 ngày 21/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho ông L1 số tiền 21.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm các bên đã thỏa thuận bị cáo L phải bồi thường tiếp cho ông L1 số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 15/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị

cáo Lê Văn L 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, lãi suất chậm thi hành án và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q có Quyết định kháng nghị số 383/QĐ-VKS với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho bị cáo Lê Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và không cho bị cáo Lê Văn L được hưởng án treo.

Ngày 02/01/2020, bị cáo Lê Văn L nộp cho Tòa án Giấy nhận tiền đề tên ông Võ Văn L1 nội dung: Xác định ông Võ Văn L1 đã nhận của bị cáo Lê Văn L số tiền bồi thường 20.000.000 đồng. Văn bản này có chữ ký của ông Võ Văn L1, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của bàn tay phải Lê Văn L và chứng thực của UBND xã Q1, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Lê Văn L có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xem xét về tình tiết mới đã bồi thường xong cho phía bị hại; sửa án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, trên đoạn sông B thuộc địa phận thôn B, xã Q1, huyện Q, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi dùng cây gậy tre (sào tre) gốc có đường kính khoảng 4,5 cm dài khoảng 4m, phóng vào người ông Võ Văn L1, trúng vào vùng mắt phải của ông L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Công cụ gây thương tích trong vụ án này được xác định là hung khí nguy hiểm.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Q đã kết tội bị cáo Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát về việc đề nghị không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xem xét quá trình diễn biến dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo L, xác định được: Trong vụ án này, người bị hại Võ Văn L1 đã có hành vi dùng chầm đánh vào tay của chị Lê Thị T1 là vợ của bị cáo trước nên khi nghe chị T1 la lên thì bị cáo dùng sào tre để đánh lại. Mặc dù hành vi đánh chị T1 của ông L1 không để lại thương tích cho chị T1 nhưng hành vi này của ông L1 là trái pháp luật và sau đó cũng đã bị Công an huyện Q xử phạt hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi này. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã bồi thường cho bị hại 21.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ về trách nhiệm dân sự, bị cáo L đồng ý theo yêu cầu của bị hại bồi thường thêm 20.000.000 đồng và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L đã bồi thường xong cho bị hại vào ngày 25/12/2019. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định được bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn L 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát; giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn L.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Lê Văn L đã bồi thường xong cho ông Võ Văn L1 20.000.000 đồng, đây là tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phải sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và lãi suất chậm thi hành án: Bị cáo Lê Văn L đã bồi thường xong và không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

[4] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn L; sửa một phần bản án về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm và lãi suất chậm thi hành án.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã bồi thường xong và không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; các đương sự;
- Chi cục THA huyện Q;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trọng